

Nghệ An, ngày 19 tháng 7 năm 2025

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2025 - ĐỢT CHÍNH THỨC

Ngành/Nghề: **Thanh nhạc (hệ 3 năm)**

Đợt TS: **2025 - đợt 1 (hệ 3 năm)**

Trình độ: **Trung cấp**

Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thấm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2025/CT_191	Bùi Nguyễn Bình An	Nữ	09/10/2007	Bình Dương		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
2	TC2025/CT_192	Lê Hà Anh	Nữ	18/11/2009	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
3	TC2025/CT_194	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	26/02/2011	Nghệ An		KV2		4.00	5.00	0	0.25	14.25		
4	TC2025/CT_193	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	25/01/2009	Hà Nội		KV2		5.00	7.00	0	0.25	19.25		
5	TC2025/CT_195	Phan Tuệ Anh	Nữ	29/01/2010	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
6	TC2025/CT_196	Tạ Trần Lan Anh	Nữ	07/9/2010	Nghệ An		KV2-N T		9.00	9.00	0	0.50	27.50		
7	TC2025/CT_197	Võ Quang Anh	Nam	06/10/2010	Nghệ An		KV2		0	0	0		0		
8	TC2025/CT_198	Hoàng Thanh Bình	Nữ	18/4/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
9	TC2025/CT_199	Lê Thị Phương Chi	Nữ	07/7/2010	Nghệ An		KV2		3.00	4.00	0	0.25	11.25		
10	TC2025/CT_200	Lưu Bạch Dương	Nữ	05/8/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
11	TC2025/CT_201	Dương Thu Giang	Nữ	09/7/2010	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
12	TC2025/CT_202	Trần Thị Hiền	Nữ	27/7/1975	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
13	TC2025/CT_203	Nguyễn Đức Huy	Nam	22/11/2009	Nghệ An		KV2		0	0	0		0		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
14	TC2025/CT_205	Đào Ngọc Khánh	Nữ	30/10/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
15	TC2025/CT_206	Bùi Thùy Linh	Nữ	19/4/2008	Nghệ An		KV1		8.50	8.50	0	0.75	26.25		
16	TC2025/CT_207	Nguyễn Thị Bảo Linh	Nữ	18/7/2008	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
17	TC2025/CT_266	Phạm Hà Linh	Nữ	24/11/2010	Nghệ An		KV2		0	0	0		0		
18	TC2025/CT_208	Ngân Thị Diệu Ly	Nữ	24/7/2006	Nghệ An		KV1		4.00	4.00	0	0.75	12.75		
19	TC2025/CT_209	Phan Hà My	Nữ	12/4/2008	Nghệ An		KV2-N T		7.00	7.00	0	0.50	21.50		
20	TC2025/CT_210	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Nữ	20/11/2008	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
21	TC2025/CT_211	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ	01/4/2005	Nghệ An		KV2-N T		7.00	6.00	0	0.50	19.50		
22	TC2025/CT_212	Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	20/02/2012	Nghệ An		KV2		2.00	6.00	0	0.25	14.25		
23	TC2025/CT_213	Lê Thảo Nguyên	Nữ	03/02/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
24	TC2025/CT_214	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	02/11/2010	Nghệ An		KV2		3.00	4.00	0	0.25	11.25		
25	TC2025/CT_215	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	12/12/2009	Nghệ An		KV2-N T		0	0	0		0		
26	TC2025/CT_216	Trần Hà Phan	Nữ	17/10/2010	Nghệ An		KV2		2.00	3.00	0	0.25	8.25		
27	TC2025/CT_468	Nguyễn Duy Đức Phi	Nam	25/6/2010	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
28	TC2025/CT_217	Nguyễn Tiến Thành	Nam	20/4/1993	Nghệ An		KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25		
29	TC2025/CT_218	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	13/4/2005	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
30	TC2025/CT_219	Nguyễn Trung Thông	Nam	17/7/1993	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
31	TC2025/CT_220	Võ Huyền Thư	Nữ	04/6/2010	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
32	TC2025/CT_221	Đặng Thủy Tiên	Nữ	13/02/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
33	TC2025/CT_222	Bùi Minh Trang	Nữ	29/9/2010	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
34	TC2025/CT_223	Trần Minh Trang	Nữ	26/01/2010	Nghệ An		KV2		3.00	4.00	0	0.25	11.25		
35	TC2025/CT_224	Nguyễn Đình Tuyền	Nam	15/7/2001	Hà Tĩnh		KV1		9.00	9.00	0	0.75	27.75		
36	TC2025/CT_225	Hồ Cẩm Tú	Nữ	15/01/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
37	TC2025/CT_226	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	02/12/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
38	TC2025/CT_227	Phạm Lê Tổ Uyên	Nữ	30/4/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
39	TC2025/CT_228	Cao Thảo Vy	Nữ	31/5/2009	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
40	TC2025/CT_229	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	04/8/2010	Nghệ An		KV2-N T		7.00	8.00	0	0.50	23.50		
41	TC2025/CT_230	Chu Thị Hải Yến	Nữ	18/01/2006	Nghệ An		KV1		5.00	7.00	0	0.75	19.75		

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2025